| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 121/2020/HS-PT
Ngày: 04 - 5 - 2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Hồng Nước.

Ông Ngô Tấn Lợi.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tấn Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 4, ngày 04 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 55/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Trần Minh T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 117/2019/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

*- Bị cáo có kháng cáo:*

Trần Minh T, sinh năm 1996 tại Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh T1 và bà Nguyễn Thị D; chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam: Không; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Hà Xuân Phong, là Luật sư; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án, người đại diện hợp pháp của bị hại không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Minh T được cấp Giấy phép lái xe hạng C theo quy định, là nhân viên lái xe thuê cho Công ty TNHH xây dựng thương mại dịch vụ V, địa chỉ số xx, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Công ty V), do Giám đốc Hoàng Trung T2 đại diện theo pháp luật.

Ngày 09/7/2019, bị cáo T điều khiển xe ôtô tải tự đổ, nhãn hiệu THACO FOTON, biển số 51D-187.xx của Công ty V từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Công ty Vĩnh Hoàn để chở bùn thải về Công ty V xử lý, xe lưu thông trên đường Nguyễn Huệ, thành phố Cao Lãnh, hướng Cầu Đình Trung - Cầu Đúc. Lúc 07 giờ 40 phút, đến giao lộ đường Nguyễn Huệ - 30/4 - Cách Mạng Tháng Tám thuộc tổ 3, khóm 1, Phường 1 thì dừng chờ tín hiệu đèn đỏ, thời điểm này có bà Bùi Thị P, sinh năm 1955, điều khiển xe gắn máy biển số 66PA-107.xx chạy cùng chiều dừng bên phải xe tải, tất cả dừng đỗ đúng làn đường quy định, bị cáo T quan sát thấy bà P.

Khi đèn giao thông chuyển màu xanh, do chủ quan thấy xe ôtô tải phía trước mở đèn tín hiệu và rẽ phải, bị cáo T cũng cho xe di chuyển rẽ phải theo vào đường 30/4 đi về hướng Phường 11, nhưng bị cáo T không mở đèn tín hiệu báo rẽ phải và không chú ý quan sát đảm bảo an toàn nên phần cảng bảo vệ bên phải xe tải va chạm vào đầu tay cầm phần bên trái xe gắn máy, làm xe và bà P ngã xuống đường, bị cuốn vào dưới gầm xe tải kéo lê 13m40 vào đường 30/4, bị cáo T thấy có gì bất thường và người đi đường kêu nên bị cáo T dừng lại, thấy tay phải bà P bị kẹt dưới bánh xe nên lùi lại một tý rồi xuống đưa bà P đến Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp cấp cứu, nhưng bà P đã tử vong lúc 11 giờ 45 phút cùng ngày.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 564/KL-KTHS ngày 15/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Bà Bùi Thị P bị đa thương tích nhiều vùng trên cơ thể, trong đó chấn thương ngực - bụng kín, vỡ đa tạng, sốc xuất huyết nội không hồi phục là nguyên nhân dẫn đến tử vong. Xe gắn máy bị hư hỏng thiệt hại 2.480.000 đồng.

Tại Biên bản dựng lại hiện trường ngày 15/7/2019, xác định: Hiện trường là giao lộ đường Nguyễn Huệ - Cách Mạng Tháng Tám - 30/4 thuộc tổ 3, khóm 1, Phường 1, thành phố C, có đèn tín hiệu giao thông. Mặt đường Nguyễn Huệ trải nhựa bằng phẳng rộng 16m60 chia làm 04 làn đường, ½ mặt đường rộng 8m30 có dải phân cách bằng kim loại cố định. Đường 30/4 rộng 14m, ½ mặt đường rộng 7m. Lấy trụ điện số 3/1 làm điểm mốc, lấy mép đường bên phải theo hướng đi xe tải làm lề chuẩn. Vùng va chạm kích thước (50x50)cm đến điểm mốc 13m20, vào lề chuẩn 3m20, lùi về vạch chờ đèn đỏ đường Nguyễn Huệ 3m05, đến đầu vết cày (2) 4m30, đến trục sau bên trái xe tải 9m90. Hiện trường để lại 03 vết cày không liên tục có chiều hướng cùng chiều với hướng xe tải di chuyển, ký hiệu lần lượt (2), (3), (4).

Vết cày (2) dài 13m40, đầu vết cày vào lề 1m05, cuối vết cày là đầu góc bên phải cảng bảo vệ vè trước xe gắn máy vào lề 8m85. Đầu vết cày (2) đến đầu

vết cày (3) 85cm, vết cày (3) dài 11m10, vào lề 45cm, cuối vết cày là cạnh bên phải của ba ga sau xe gắn máy vào lề 8m05. Đầu vết cày (3) đến đầu vết cày (4) 2m, vết cày (4) dài 9m75, vào lề 20cm, cuối vết cày là đầu cảng gác chân trước bên phải xe gắn máy vào lề 8m05. Vị trí bà P ngược lại lề chuẩn 3m40, xe gắn máy ngược lại lề chuẩn 8m05.

Khám phương tiện ngày 10/7/2019, ghi nhận:

Xe ôtô tải: Góc bên phải cảng bảo vệ phía trước có vết bong tróc sơn (6x0,2)cm; phần dưới cảng bảo vệ bên phải có vết ma sát bong tróc sơn (6x1)cm; khung sắt bảo vệ két nước phía dưới mặt trước có vết ma sát màu đen không liên tục (60x8)cm; thanh ngang cầu trục trước bên trái mặt dưới, mặt trước có vết ma sát dính chất màu đen (57x9)cm.

Xe gắn máy: Gương chiếu hậu trái bị xoay tròn, không cố định; đầu tay cầm bên trái có vết ma sát mài mòn; đèn xin đường bên trái phía trước bể, mũ chân đèn bị bể, vỡ phức tạp có vết ma sát mài mòn; yên sau bên trái rách cao su; bu-lông trên phuộc giảm sốc sau bên trái bị thụng móp, ma sát, mài mòn; gác chân sau bên trái bị bật cong về trước; đầu gác chân bị thụng hướng từ sau ra trước, từ ngoài vào trong; đầu tay thắng bị ma sát mài mòn; đầu tay cầm bên phải có vết ma sát mài mòn; cánh bửng bên phải mặt ngoài có vết ma sát mài mòn không liên tục (53x1)cm; cảng gác chân bên phải cong về sau, đầu gác chân có vết ma sát mài mòn; gác chân bên trái phía trước bị cong vênh lên, về sau; cần số bị ép vào lóc máy; yên ngồi sau góc phải có vết ma sát mài mòn cao su và kim loại.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Thị P (đã chết) cùng bị cáo và người đại diện theo pháp luật Công ty V đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại do tính mạng của bà P bị xâm phạm số tiền 170.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại đã làm đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T và các bên không có yêu cầu gì khác. Do trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong, nên Cơ quan điều tra đã trao trả xe ôtô tải tự đổ, nhãn hiệu THACO FOTON biển số 51D-187.xx cùng toàn bộ giấy tờ có liên quan cho người đại diện theo pháp luật của Công ty V và xe gắn máy biển số 66PA-107.xx cho anh Vũ L (người đại diện hợp pháp của bị hại) quản lý, sử dụng. Tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng C số 490144008422 tên Trần Minh T.

Quá trình điều tra, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với biên bản dựng lại hiện trường, sơ đồ, bản ảnh; biên bản, bản ảnh khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định kỹ thuật hình sự và các chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 117/2019/HS-ST ngày 25/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày chấp hành hình phạt.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/12/2019, bị cáo Trần Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Minh T thừa nhận vào ngày 09/7/2019, bị cáo T điều khiển xe ôtô tải tự đổ, biển số 51D-187.xx từ Thành phố Hồ Chí Minh đến Công ty Vĩnh Hoàn để chở bùn thải. Khoảng 07 giờ 40 phút, đến giao lộ đường Nguyễn Huệ - 30/4 - Cách Mạng Tháng Tám thuộc tổ 3, khóm 1, Phường 1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp thì dừng chờ tín hiệu đèn đỏ, thời điểm này bị cáo T thấy bà P điều khiển xe gắn máy chạy cùng chiều dừng bên phải xe tải, tất cả dừng đỗ đúng làn đường quy định. Khi đèn giao thông chuyển màu xanh, do chủ quan thấy xe ôtô tải phía trước mở đèn tín hiệu và rẽ phải, bị cáo T cũng cho xe di chuyển rẽ phải theo vào đường 30/4 đi về hướng Phường 11, thành phố C nhưng không mở đèn tín hiệu báo rẽ phải và thiếu quan sát nên phần cảng bảo vệ bên phải xe tải va chạm vào đầu tay cầm phần bên trái xe gắn máy, làm xe và bà P ngã xuống đường, bị cuốn vào dưới gầm xe và tử vong cùng ngày. Bị cáo T nhận tội, nhưng mức án 01 năm tù mà Tòa án nhân dân thành phố C đã xử phạt bị cáo là nặng, nên bị cáo T không rút kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo, mong Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cha mẹ bệnh, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo ăn năn hối cải, gia đình bị hại đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu truy cứu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Minh T nộp trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

Bị cáo T điều khiển xe ô tô khi rẽ phải thiếu quan sát nên đã va chạm vào xe mô tô do bà P điều khiển và đã gây ra cái chết cho bà P. Nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người đại diện hợp pháp của bị hại xin bãi nại cho bị cáo. Xét mức án 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo.

Bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo, có cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ

bệnh nên phải lao động và lo cho hai người em. Nhận thấy mức án 01 năm tù là phù hợp, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Minh T, giữ nguyên mức hình phạt 01 năm tù nhưng cho bị cáo T được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh T trình bày lời bào chữa: Về tội danh thì không ý kiến. Về hình phạt, xét mức án 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T là nặng, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét. Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp cho bị cáo T được hưởng án treo, bởi bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo phải lao động để nuôi hai người em, người đại diện hợp pháp của bị hại xin bãi nại, do đó không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo T được hưởng án treo.

Bị cáo T thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo T phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định Bản án hình sự sơ thẩm số: 117/2019/HS-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp đã xét xử bị cáo Trần Minh T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, làm chết 01 người. Bị cáo T là người thành niên, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, việc tham gia giao thông phải tuân theo quy định pháp luật về giao thông đường bộ, người tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ làm chết người thì phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Nhưng khi tham gia giao thông đường bộ ngày 09/7/2019, bị cáo T không mở đèn tín hiệu báo rẽ phải và thiếu quan sát khi rẽ phải nên đã va chạm vào xe gắn máy, làm bà P ngã xuống đường và tử vong, trong vụ án này bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý. Do đó phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra

nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi lượng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả và tình tiết người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị hại không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo T kháng cáo xin giảm hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Về tình tiết bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo ăn ăn hối cải, gia đình bị hại đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu truy cứu đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Tình tiết bị cáo T là lao động chính trong gia đình thì bị cáo chỉ trình bày mà không có căn cứ chứng minh. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo T có cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn và đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhưng xét mức án 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Trần Minh T.

Bị cáo T bị xử phạt 01 năm tù, có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Thị P (đã chết) là anh Vũ L có văn bản tiếp tục xin bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự bị cáo T. Xét thấy bị cáo T có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình thật sự khó khăn, kết luận giám định trong máu của bị cáo T không phát hiện thành phần cồn (Ethanol), bị cáo T có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Từ những căn cứ trên, bị cáo T đủ điều được hưởng án treo theo quy định của pháp luật, nên chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Minh T.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo T, chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Minh T và sửa bản án sơ thẩm.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo một phần phù hợp như đã nhận định trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Trần Minh T được chấp nhận, nên bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Trần Minh T.

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Minh T.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 117/2019/HS-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh T phạm tội *"*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"*.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh T 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 04/5/2020).

Giao bị cáo Trần Minh T về Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo Trần Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tối cao (Vụ GĐ-KT 1);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- CQĐT Công an thành phố C;
- TAND thành phố C;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Thúy Hằng**

- VKSND thành phố C;
- CCTHADS thành phố C;
- UBND xã T, huyện T, Quảng Nam;
- Phòng GĐKTNV-THA TAT;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS (N).